

Số: /KH-UBND

Ayun Pa, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn thị xã năm 2022

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT); Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn (Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT);

Căn cứ Kế hoạch số 730/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2020 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn thị xã năm 2022 như sau:

I. Tình hình chung:

1. Tình hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản:

Số lượng đàn gia súc trên địa bàn: Trâu, bò: 9.413 con; Lợn: 6.200 con; Gia cầm: 81.565 con; Đàn dê: 2.167 con. Vật nuôi khác: 508 con. Chó 6.178 con.

- Toàn thị xã có 01 trang trại chăn nuôi lợn gia công khép kín với số lượng: 1.400 con.

2. Tình hình dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn thời gian vừa qua:

- Năm 2017 trên địa bàn thị xã xảy ra 2 ổ dịch bệnh Lở mồm long móng trên đàn bò, làm mắc bệnh 896 con của 316 hộ thuộc 10 thôn của 02 xã Ia Sao và Chư Băh làm chết, tiêu hủy 11 con.

- Năm 2019 trên địa bàn thị xã xảy ra 9 ổ Dịch tả lợn Châu Phi tại 8 xã, phường với 858 hộ chăn nuôi tiêu hủy 5.242 con lợn. Năm 2020 xảy ra tại 2 phường Cheo Reo và Hòa Bình với 8 hộ chăn nuôi tiêu hủy 132 con lợn.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, công tác chăn nuôi thú y, vệ sinh tiêu độc khử trùng và phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm luôn được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Tình hình đàn gia súc, gia cầm phát triển bình thường, chưa có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, như: Cúm gia cầm, LMLM, Dịch tai xanh...

II. Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2022

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích:

- Thông qua triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản để tạo chuyển biến mạnh mẽ, căn bản về nhận thức, trách nhiệm của người chăn nuôi, cộng đồng về nguy cơ, tác hại của dịch bệnh động vật.

- Nhằm chủ động và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra, giúp đàn vật nuôi sinh trưởng ổn định, góp phần phát triển chăn nuôi, ổn định kinh tế; đồng thời nhanh chóng phát hiện dập tắt các ổ dịch bệnh phát sinh, không để lây lan ra diện rộng.

1.2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thú y và văn bản hướng dẫn thi hành luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Thông tư, văn bản hướng dẫn Bộ Nông nghiệp và PTNT và của sở Nông nghiệp và PTNT về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản.

- Tổ chức thực hiện phải có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cơ quan chuyên môn của thị xã và UBND các xã, phường và huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức giám sát, phát hiện sớm, chính xác, kịp thời tình hình dịch bệnh, sẵn sàng ứng phó khi dịch bệnh xảy ra. Thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm thuộc diện tiêm phòng theo quy định. Chủ động triển khai các biện pháp, huy động nhân lực, vật tư phục vụ có hiệu quả công tác phòng,

chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản.

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch

2.1. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra

Tổ chức xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản; kế hoạch tiêm phòng; tiêu độc, khử trùng trên địa bàn.

Định kỳ tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật. Thực hiện cam kết không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi,... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y.

2.2. Bố trí nguồn lực triển khai

Về vắc xin tiêm phòng và hóa chất: Căn cứ số lượng và đối tượng đàn gia súc, gia cầm đăng ký với tỉnh qua Sở Nông nghiệp và PTNT.

Về trang thiết bị: Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch, đặc biệt là hệ thống bảo quản vắc xin tiêm phòng... ; bổ sung, sửa chữa kịp thời trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch ở địa phương.

Nguồn nhân lực: Nòng cốt là lực lượng thú y từ thị xã tới xã, phường; huy động bổ sung nguồn nhân lực thực hiện theo phương châm “Bốn tại chỗ”; sử dụng nguồn ngân sách cho công tác phòng, chống dịch theo phân cấp quản lý.

Huy động hệ thống chính quyền, đoàn thể tham gia vào công tác phòng, chống dịch bệnh khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

2.3. Giải pháp kỹ thuật

2.3.1. Đối với động vật trên cạn:

a) Tiêm phòng vắc xin: Nhằm tạo miễn dịch chủ động cho đàn vật nuôi trên địa bàn căn cứ mục 1, Phụ lục 07 - Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho động vật nuôi, cụ thể:

* Đối với đàn trâu, bò:

- Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng (LMLM) cho đàn trâu, bò:

+ Đối tượng tiêm phòng: Đàn trâu, bò khỏe mạnh trên địa bàn thị xã.

+ Loại vắc xin: Vắc xin LMLM 2 type O&A.

+ Số lượng cho 2 đợt: 17.350 liều

+ Thời gian tiêm phòng: Đợt 1: tháng 3-4; Đợt 2: tháng 9-10

- Tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng (THT) cho trâu, bò:

+ Đối tượng tiêm phòng: Đàn trâu, bò tại các ổ dịch cũ, vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có nguy cơ phát dịch.

+ Loại vắc xin: Vắc xin THT trâu, bò chủng P52.

+ Số lượng: 8.425 liều.

+ Thời gian tiêm phòng: Tiêm 01 lần vào tháng 5/2022.

- Tiêm vắc xin Viêm da nổi cục (VDNC) cho trâu, bò: Tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch (khi có dịch xảy ra) hoặc khi có bằng chứng vi rút VDNC lưu hành và có khả năng gây bệnh, lây lan.

+ Loại vắc xin: vắc xin Viêm da nổi cục Lumpyvax của Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Mevac LSD của Ai Cập.

+ Thời gian: Tiêm 01 lần trên năm.

* Đối với đàn heo: Tiêm vắc xin phòng bệnh: Lở mồm long móng (cho lợn nái, đực giống), Tụ huyết trùng, Phó thương hàn, Dịch tả cho đàn lợn giống ở khu vực có nguy cơ cao:

- Đối tượng tiêm phòng: Đàn heo tại các ổ dịch cũ, vùng trọng điểm chăn nuôi, vùng có nguy cơ phát dịch.

- Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Kép (THT + Phó thương hàn nhược độc) và Dịch tả heo (tiêm kèm Kép).

- Số lượng: 2.260 liều

+ Vắc xin Kép (THT + Phó thương hàn nhược độc heo): 2.260 liều

+ Vắc xin Dịch tả heo (tiêm kèm Kép): 2.260 liều

- Thời gian: Tiêm 01 lần vào tháng 5/2022.

* Đối với đàn chó: Tiêm vắc xin phòng bệnh Đại.

- Đối tượng tiêm phòng: Phát động tháng cao điểm tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó ở những khu vực có nguy cơ cao.

- Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Đại chó Rabisin.

- Số lượng: 1.500 liều

- Thời gian: Tiêm 01 lần vào tháng 3/2022.

* Đối với đàn gia cầm:

- Đối tượng tiêm phòng:

+ Vùng nguy cơ cao: Tổ chức tiêm phòng vắc xin định kỳ cho đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ của các hộ tại vùng trọng điểm (các xã, phường đã từng xảy ra dịch).

+ Vùng nguy cơ thấp: Tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch CGC (khi có dịch xảy ra) hoặc khi có bằng chứng vi rút CGC lưu hành và có khả năng gây bệnh, lây lan.

- Loại vắc xin: Vắc xin Cúm gia cầm Navet-Vifluvac.

- Thời gian: Tiêm 2 lần trên năm.

* Đối với động vật chưa được tiêm phòng theo kế hoạch, các loại bệnh khác chưa được tiêm phòng: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn, phối hợp với UBND xã, phường tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin và tiêm phòng cho đàn vật nuôi của gia đình theo quy trình nuôi như các loại vắc xin: Đại chó, mèo; Tai xanh ở heo; Cúm gia cầm, Niu cát xơn ở gà và Dịch tả vịt.

* Hình thức tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin: Tổ chức triển khai tiêm đồng loạt trên toàn thị xã.

- Ngoài thời gian tiêm phòng vắc xin theo chương trình của thị xã, tỉnh, tổ chức tiêm phòng bổ sung khi cần thiết.

b) Giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng:

+ Giám sát lâm sàng: Thường xuyên cử cán bộ bám sát cơ sở, phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi.

+ Giám sát bệnh động vật: Lấy mẫu giám sát nhằm phát hiện sớm các ổ dịch trên đàn gia cầm nuôi và bệnh Đại chó, mèo.

* Giám sát ổ dịch bệnh Cúm gia cầm: Đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh CGC phải được lấy mẫu để xét nghiệm vi rút CGC và chẩn đoán phân biệt.

* Giám sát ổ dịch bệnh Đại chó, mèo: Chó, mèo nghi mắc bệnh hoặc biểu hiện triệu chứng của bệnh Đại.

- Giám sát sau tiêm phòng:

+ Lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng vắc xin.

c) Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch:

Khi dịch bệnh xảy ra hướng dẫn, phối hợp với địa phương tổ chức điều tra nhằm tìm nguyên nhân gây ra dịch bệnh, xử lý ổ dịch khi có dịch bệnh xảy ra, ngăn chặn không để dịch lây lan và hạn chế thiệt hại cho người chăn nuôi.

d) Vệ sinh, khử trùng tiêu độc:

- Hình thức triển khai:

+ Tiêu độc thường xuyên: Tại các cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực chăn nuôi có nguy cơ phát dịch cao.

+ Tiêu độc định kỳ: Thực hiện theo tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng 4 lần/năm.

- Loại hóa chất sử dụng: Theo nhu cầu của địa phương (UBND các xã, phường).

- Địa điểm: 8 xã, phường và 02 chợ (Chợ Thị xã và chợ Bình Lợi)

- Số lượng sử dụng: 1.200 lít.

- Đối tượng: tại các khu vực nguy cơ phát dịch cao như cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật; cơ sở sơ chế động vật, SPĐV; chợ buôn bán động vật và SPĐV; tổ chức phun tiêu độc, khử trùng khi có dịch bệnh xảy ra...

đ) Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y:

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đúng quy định.

- Giao Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thị xã phối hợp với Ban quản lý 02 chợ và UBND xã, phường tăng cường kiểm soát giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật và thủy sản trên địa bàn. Quản lý chặt các cơ sở kinh doanh, buôn bán gia súc, gia cầm trên địa bàn, thực hiện ký cam kết thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh và không sử dụng chất cấm trong việc giết mổ gia súc, gia cầm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kêu gọi các nhà đầu tư, các chủ cơ sở giết mổ trên địa bàn tập trung giết mổ, xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo cơ chế chính sách khuyến khích của tỉnh, Nhà nước.

e) Quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y và người hành nghề thú y:

Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành kiểm tra việc buôn bán, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của các quầy thuốc thú y kinh doanh trên địa bàn thị xã Ayun Pa.

Đối với những người hành nghề thú y cần tuân thủ theo Luật thú y, ký cam kết không dúi dịch, không để dục lây lan.

h) Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật:

Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã phối hợp với Phòng Kinh tế thị xã và UBND các xã, phường căn cứ tình hình dịch bệnh động vật hàng năm trên địa bàn thị xã để phân vùng dịch bệnh.

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về các quy định của pháp luật liên quan đến vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; lợi ích khi vùng, cơ sở được công nhận là vùng an toàn đối với dịch bệnh động vật để các tổ chức, cá nhân chủ động xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

2.3.2. Đối với thủy sản:

a. Giám sát dịch bệnh:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giám sát bị động

Phối hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y lấy mẫu bệnh phẩm, mẫu môi trường để xét nghiệm phát hiện mầm bệnh khi có dịch bệnh xảy ra hoặc khi môi trường biến động bất thường; đồng thời thực hiện báo cáo theo quy định và hướng dẫn tổ chức

thực hiện các biện pháp bao vây khống chế kịp thời; huy động hóa chất, vật tư khử trùng triệt để các khu vực xảy ra dịch bệnh.

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã thực hiện giám sát dịch bệnh thủy sản đến các ao nuôi để phát hiện và báo cáo kịp thời thủy sản bị bệnh hoặc nghi mắc bệnh.

- Giám sát chủ động

Công tác giám sát thực hiện chủ yếu với cá giống và cá thương phẩm đang là các đối tượng nuôi chính trên địa bàn thị xã.

Thực hiện lấy mẫu định kỳ ở các vùng nuôi và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống. Kiểm tra các chỉ tiêu trong môi trường ao nuôi phục vụ công tác cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản và cảnh báo dịch bệnh thủy sản.

- Xử lý kết quả giám sát

Thực hiện xử lý, khống chế dịch bệnh theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản. Công tác tiếp nhận thông tin dịch bệnh, tiến hành điều tra và xử lý, khống chế dịch bệnh đảm bảo nhanh chóng, xử lý ổ dịch triệt để, tránh lây lan đối với các loại dịch bệnh nguy hiểm thuộc danh mục các bệnh phải công bố dịch.

b) Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch:

- Điều tra ổ dịch

Khi nhận được thông tin báo cáo về tình hình dịch bệnh, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cử viên chức kết hợp với cán bộ Thú y các xã, phường có trách nhiệm đến cơ sở nuôi để xác nhận thông tin, thực hiện điều tra ổ dịch, xác định nguyên nhân, báo cáo tình hình đến cơ quan cấp trên theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 13 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xử lý dịch bệnh

Chủ cơ sở nuôi, người phát hiện thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh hoặc chết nhiều không rõ nguyên nhân, hoặc chết nhiều do môi trường, thời tiết có trách nhiệm báo cho Phòng Kinh tế thị xã, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã và UBND các xã, phường để được tư vấn, lấy mẫu chẩn đoán xác minh dịch bệnh. Đồng thời phải thực hiện theo các quy định tại Luật Thú y, Luật Thủy sản; áp dụng các biện pháp kỹ thuật phòng, chống đối với một số bệnh thủy sản nguy hiểm theo quy định tại Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các Điều: 15, 16, 17, 18, 19); mua, nhận thuốc sử lý ao hồ bằng hóa chất Sodium Chlorite 20% đồng thời làm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

2.4 Giải pháp thông tin, tuyên truyền, tập huấn:

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các hệ thống phương tiện thông tin đại chúng: Đài Truyền thanh, truyền hình thị xã, loa truyền thanh của xã, phường, tờ rơi để phổ biến cho toàn thể Nhân dân thấy được tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật, không chỉ thiệt hại đối với sản xuất mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của con người. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ và mọi người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền chuyên sâu, trọng điểm về tiêm phòng vắc xin, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh Cúm gia cầm, LMLM gia súc, Tai xanh, Dịch tả Châu Phi ở lợn và các dịch bệnh khác ở động vật, ở người trên địa bàn cả nước và của tỉnh, thị xã.

- Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho hệ thống thú y của thị xã và lực lượng ở xã, phường trực tiếp tham gia tiêm phòng, giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm tại cơ sở. Tập huấn cho hộ chăn nuôi về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, trang trại chăn nuôi thực hiện sản xuất chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm, hoá chất, kháng sinh cấm; không lạm dụng thuốc thú y, chất xử lý, cải tạo môi trường.

2.5. Giải pháp phòng, chống bệnh trên cạn và thủy sản

- Khi chưa có dịch bệnh xảy ra, UBND thị xã xây dựng phương án và tổ chức triển khai thực hiện biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản; tuyên truyền phổ biến quy định về phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo các xã, phường tổ chức giám sát dịch bệnh tới từng hộ chăn nuôi theo hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã; tập trung chỉ đạo tiêm vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi trên địa bàn. Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức lấy mẫu giám sát mầm bệnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản; sau tiêm phòng, chú trọng những vùng có ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ cao; cung ứng vắc xin, hóa chất theo nhu cầu của các địa phương.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, UBND thị xã công bố dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản đối với trường hợp dịch bệnh xảy ra; chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ, khắc phục hậu quả do dịch bệnh xảy ra, ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi. Nhân viên thú y cấp xã trực tiếp thực hiện các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch theo quy định; hướng dẫn, tham gia thực hiện biện pháp vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêm phòng khẩn cấp, tránh bệnh lây lan; thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày cho Chủ tịch UBND xã, phường, cơ quan quản lý chuyên ngành (Trung tâm DVNN thị xã). Chủ vật nuôi, cơ sở chăn nuôi khi phát hiện động vật hoặc nghi mắc bệnh phải tiến hành cách ly, báo cáo thông tin cho

chính quyền; không giết mổ, mua bán, vứt động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết hoặc sản phẩm gia súc mang mầm bệnh ra môi trường; thường xuyên thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi.

III. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã hàng năm cân đối ngân sách của thị xã, tham mưu UBND thị xã bố trí nguồn kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm bố trí từ ngân sách của xã, phường thực hiện Kế hoạch với nội dung thuộc trách nhiệm của các xã, phường.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế thị xã:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh, đề xuất kịp thời Ủy ban nhân dân thị xã các giải pháp chỉ đạo.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao, các cơ quan chuyên môn liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, khử trùng và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho động vật.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã: Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế thị xã và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật, sử dụng có hiệu quả các loại vắc xin, hóa chất, không để hư hỏng, lãng phí; sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ và thanh quyết toán theo quy định hiện hành; định kỳ tham mưu UBND thị xã báo cáo kết quả tiêm phòng về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (trong thời gian tiêm phòng).

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã: Hàng năm cân đối ngân sách của thị xã, tham mưu UBND thị xã bố trí nguồn kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

4. Trung tâm Y tế thị xã: Phối hợp với Phòng Kinh tế thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan chuyên môn liên quan tổ chức triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đặc biệt là các dịch, bệnh trên động vật có khả năng lây sang người (Cúm gia cầm, Đại, Nhiệt Thán...).

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã: Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống bệnh động vật trên cạn. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra địa điểm, cách xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh đảm bảo vệ sinh môi trường, tăng cường giám sát môi trường tại các hộ chăn nuôi có lợn chết tại các ổ dịch (khi có dịch xảy ra).

6. Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã: Chủ động phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao thị xã xây dựng chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về lợi ích của công tác tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản và trách nhiệm của chủ vật nuôi trong phòng, chống dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động thực hiện nhằm phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững.

7. Công an thị xã, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, Đội Quản lý thị trường số 5: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan của thị xã và UBND các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo, kịp thời, hiệu quả, đặc biệt khi có dịch bệnh xảy ra.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Thực hiện giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn, thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức chống dịch bệnh theo quy định.

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản thực hiện đăng ký, kê khai ban đầu với chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huy động lực lượng tổ chức thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ quy định.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động Chăn nuôi và Thú y trên địa bàn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm Pháp luật về Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản theo thẩm quyền. Giao trách nhiệm cho nhân viên chăn nuôi và thú y cấp xã, phường, thú y viên thôn bản phối hợp với trưởng, phó các thôn, tổ dân phố trong việc giám sát dịch bệnh tại cơ sở, kịp thời phát hiện dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh.

*** Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn:**

Tổ chức họp dân, quán triệt kế hoạch tiêm phòng, lịch tiêm phòng, trách nhiệm của chủ vật nuôi trong việc phòng, chống dịch bệnh cho động vật; các loại bệnh phải tiêm phòng bắt buộc và ký cam kết thực hiện tiêm phòng; tổ chức thực hiện tiêm phòng tại địa bàn được giao quản lý theo kế hoạch. Thực hiện theo dõi, giám sát tình hình bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn. Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng trong phạm vi địa bàn quản lý; trực tiếp tham gia công tác phòng, chống khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

9. Chủ vật nuôi: Thực hiện việc đăng ký, kê khai ban đầu với chính quyền địa phương theo quy định tại điều 54 luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. Chấp hành tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định; chủ động việc thực hiện vệ sinh phòng bệnh cho đàn vật nuôi của gia đình; chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thị xã:

Phối hợp với UBND các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác tiêm phòng các loại vắc xin dịch bệnh động vật và phòng, chống dịch bệnh trên động vật và thủy sản, đảm bảo toàn vệ sinh thú y, bảo vệ sức khỏe cho con người và hạn chế thiệt hại, thúc đẩy phát triển chăn nuôi của thị xã.

Trên đây Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn thị xã năm 2022. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên cơ sở nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải kịp thời tổng hợp và gửi ý kiến bằng văn bản về Phòng Kinh tế thị xã để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã xử lý, tháo gỡ kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể thị xã;
- Công an thị xã;
- Ban Chỉ huy Quân thị sự thị xã
- Các phòng: Kinh tế, Tài chính – Kế hoạch, Văn hóa- Thông tin, Tài Nguyên - Môi trường, Y tế;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã;
- Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thị xã;
- Đội Quản lý thị trường số 5;
- Trung tâm Y tế thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NTcv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Toàn